

Bản án số: 36/2022/HSST

Ngày: 24/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Thảo

2. Ông Nguyễn Hồng Hải

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Quốc Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 10/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn V**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/12/19xx tại N, Th; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Văn N, sinh năm 19xx, (đã chết) và bà Lương Thị N, sinh năm 19xx; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: (1) Ngày 27/10/2015 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 46/HSST ngày 14/4/2016. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”.

Tiền sự: Không.

Bị can không bị giam giữ, bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Công ty TNHH Công nghệ T; Đại diện theo pháp luật: Ông M chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà L 13, số 164 Đ, phường N, quận T, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 19xx; chức vụ: Nhân viên phụ trách hành chính, (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: thôn T, xã N. Huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 19xx, (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 19xx, (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 19xx, (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: xóm B, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) công nghệ T là nhà thầu thi công hệ thống dây cáp điện cho công ty TNHH T, thuộc khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, anh Phùng Đức T là nhân viên của tổ bảo vệ tại công ty TNHH T làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực mái trần của xưởng thì phát hiện nhiều đoạn dây điện tại khu vực thi công xưởng 1 của Công ty có dấu hiệu bị cắt dây cáp điện nên đã tiến hành đi kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện đối tượng Bùi Văn V đang trốn trên mái của xưởng 1 có biểu hiện nghi vấn nên tổ bảo vệ đã mời V xuống để làm việc, sau đó trình báo Đoàn Công an Yên Bình đến lập biên bản sự việc. Tạm giữ của V 01 điện thoại OPPO màu đen (bên trong lắp 02 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0356.898.161 và 0976.301.121); tạm giữ 10 đoạn dây cáp điện, lõi đồng ký hiệu 2B-YTV-06/1, loại 1 x 185 (có tổng chiều dài 51,01m) và 01 chiếc kim cộng lực màu xanh, có tay nắm màu đen, có chiều dài 60cm. Sau đó, Đoàn Công an Yên Bình đã bàn giao hồ sơ, tài liệu cùng đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Bùi Văn V khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2021, V đến Công ty Trina Solar, thuộc khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để xin việc làm thì gặp chị Trần Thị H là nhân viên bảo vệ của Công ty nên đã xin số điện thoại của chị H nhằm mục đích hỏi xin việc làm. Sau khi đi xin việc làm nhưng không được nên V đã trèo lên trên mái trần thi công xưởng 1 của Công ty T để tìm chỗ ngủ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các đoạn dây cáp dẫn điện chưa được đấu nối vào nguồn điện được lắp đặt trong hệ thống điện trên trên mái trần của xưởng 1 mang ra ngoài bán lấy tiền. V đi quanh khu vực kiểm tra thì phát

hiện thấy 05 đoạn dây điện, có chiều dài khoảng 04 mét bị ai đó cắt ra từ trước nên đã gọi điện và nhắn tin cho chị Trần Thị H nói dối chị H về việc xin được dây điện của nhà thầu bên trong công trình và xin chị H để được mang ra ngoài nhưng chị H trả lời là không biết. V thấy ở bên cạnh các đoạn dây điện có 01 chiếc kìm cộng lực (màu xanh, dài khoảng 60cm) nên đã lấy chiếc kìm này mang cắt rời thêm 05 đoạn dây điện trong hệ thống dây điện cáp đồng dẫn điện trên mái của xưởng 1. Sau khi cắt dây xong, V định mang 10 đoạn dây điện nêu trên ra ngoài nhưng chưa kịp mang ra ngoài thì phát hiện có người đến nên đã bỏ trốn vào ống thông gió ở gần đó.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 10 đoạn dây điện (dây cáp điện lõi đồng) ký hiệu 2B-YTV-06/1, loại 1 X 185, có tổng chiều dài là 51,01m trị giá là 15.303.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 10 đoạn dây điện cáp đồng có chiều dài 51,01m đã được trả lại cho người đại diện hợp pháp của công ty T quản lý, sử dụng. Đối với 01 chiếc kìm cộng lực màu xanh, dài 60cm, có tay nắm màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (bên trong lắp 02 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0356.898.161 và 0976.301.121) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSPY ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn V, từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự,

*. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy”: - 01 chiếc kìm cộng lực màu xanh, dài 60cm, có tay nắm màu đen

- Kê biên để đảm bảo thi hành án 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao và 0976.301.121) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn V đã tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH T số tiền 10.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của công ty không

có yêu cầu. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, V đã có hành vi trộm cắp tài sản là các đoạn dây cáp dẫn điện chưa được đấu nối vào nguồn điện được lắp đặt trong hệ thống điện trên mái trần của xưởng 1 mang ra ngoài bán lấy tiền. V đi quanh khu vực kiểm tra thì phát hiện thấy 05 đoạn dây điện, có chiều dài khoảng 04 mét bị ai đó cắt ra từ trước nên đã gọi điện và nhắn tin cho chị Trần Thị Hà nói dối chị Hà về việc xin được dây điện của nhà thầu bên trong công trình và xin chị Hà để được mang ra ngoài nhưng chị Hà trả lời là không biết. V thấy ở bên cạnh các đoạn dây điện có 01 chiếc kìm cộng lực màu xanh, dài khoảng 60cm, nên đã lấy chiếc kìm này mang cắt rời thêm 05 đoạn dây điện trong hệ thống dây điện cáp đồng dẫn điện trên mái của xưởng 1. Sau khi cắt dây xong, V định mang 10 đoạn dây điện nêu trên ra ngoài nhưng chưa kịp mang ra ngoài thì phát hiện có người đến nên đã bỏ trốn vào ống thông gió ở gần đó. Ngay sau đó tổ bảo vệ Công ty đến kiểm tra phát hiện ra V nên đã yêu cầu xuống phía dưới để làm việc, sau đó trình báo Đoàn Công an Yên Bình đến lập biên bản sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 10 đoạn dây điện (dây cáp điện lõi đồng) ký hiệu 2B-YTV-06/1, loại 1 X 185, có tổng chiều dài là 51,01m trị giá là 15.303.000 đồng.

[3]. Bản cáo trạng số: 35/CT-VKTPY ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội danh và điều luật vi phạm dẫn là có căn cứ.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, của tổ chức được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có tiền án, nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả, có thái độ thật thà khai báo, đó là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam. Hội đồng xét xử thấy; mức án đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Chấp nhận với đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy”: - 01 chiếc kim cộng lực màu xanh, dài 60cm, có tay nắm màu đen. –

Kê biên để đảm bảo thi hành án: 01 (một) niêm phong có dấu đỏ ký hiệu “ĐT” bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen (bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0976.301.121) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, (Theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2022).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn V đã tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH T số tiền 10.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của công ty không có yêu cầu. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Trong vụ án chị Trần Thị H là người được Bùi Văn V gọi điện, nhắn tin hỏi về việc mang các tài sản là dây cáp điện ra ngoài. Tuy nhiên chị H không biết dây cáp điện là V trộm cắp mà có và cũng không được lợi gì nên hành vi không cấu thành tội phạm, cơ quan Điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn V**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

1/ Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn V** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo V theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy”: - 01 (một) hộp cattong niêm phong có dấu đỏ ký hiệu “KA” bên trong có 01 chiếc kim cộng lực màu xanh, dài 60cm, có tay nắm màu đen.

- Kê biên để đảm bảo thi hành án: 01 (một) niêm phong có dấu đỏ ký hiệu “ĐT” bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen (bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0976.301.121) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, (Theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2022).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh. Thái Nguyên
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TX Phổ Yên;
- Công an TX Phổ Yên;
- THADS TX Phổ Yên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ